

KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC NGƯỜI CHĂM Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN PHƯƠNG NGUYỄN

Trong khuôn khổ đề tài Tình hình sử dụng tiếng Việt của học sinh tiểu học người Chăm ở TPHCM, dựa vào số liệu khảo sát thực tế cũng như các bài kiểm tra, vở học hàng ngày của học sinh người Chăm tại 4 trường tiểu học đại diện cho 3 quận ở TPHCM, bài viết đi vào tìm hiểu một số đặc điểm về tâm lý và ngôn ngữ liên quan đến việc dạy và học môn chính tả, đồng thời chỉ ra những lỗi thường gặp của học sinh và lý giải nguyên nhân. Từ đó đưa ra một số vấn đề cần lưu ý khi dạy và học phân môn này trong môn Tiếng Việt.

Chính tả là hệ thống các quy tắc thống nhất cách viết cho các từ của một ngôn ngữ, tạo thuận lợi cho việc lưu truyền thông tin thống nhất giữa người viết và người đọc. Chính tả còn có tính chất xã hội bắt buộc, không cho phép vận dụng sai quy tắc, hay thể hiện sáng tạo của cá nhân. Một ngôn ngữ văn hóa luôn có chính tả thống nhất. Nhờ có chính tả thống nhất, việc giao tiếp bằng ngôn ngữ giữa các địa phương và giữa các thế hệ trong một nước (hoặc vùng lãnh thổ) sẽ không bị trở ngại.

Trong giáo dục tiếng Việt tiểu học, phân môn chính tả nhằm rèn cho học sinh một số kỹ năng viết đúng tiếng Việt, theo văn hóa tiếng Việt chuẩn mực, đồng thời là cơ sở cho những môn học khác. Phân môn chính tả được dạy liên tục trong chương trình tiếng Việt ở bậc tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 với các dạng bài tập

chép; nghe - viết; những bài tập đọc; chép lại các bài học thuộc lòng; nghe - đọc; tập làm văn. Đây là giai đoạn then chốt trong quá trình hình thành kỹ năng chính tả của học sinh. Học sinh viết đúng chính tả sẽ nắm được quy tắc và thói quen viết chữ tiếng Việt đúng chuẩn, từ đó nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động giao tiếp học tập và tư duy. Với sự cần thiết và tầm quan trọng của phân môn chính tả như trên, chúng tôi đã lựa chọn phân môn này làm đối tượng để khảo sát kỹ năng tiếng Việt của học sinh tiểu học người Chăm ở TPHCM.

1. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ TÂM LÝ VÀ NGÔN NGỮ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC DẠY VÀ HỌC PHÂN MÔN CHÍNH TẢ

Ở bậc tiểu học, học sinh vừa mang bản năng bắt chước vừa chuyển sang hoạt động học tập có ý thức. Quá trình hình thành kỹ năng chính tả cho học sinh tiểu học cần được thực hiện theo hai cách: Chính tả không có ý thức (lớp 1, 2, 3 là chủ yếu) và chính tả có ý thức (lớp 4, lớp

5 là chủ yếu). Xét về mặt tâm lý, ở cấp học này, các em thường rất hiếu động, mau nhớ, mau quên. Thêm vào đó, khi giao tiếp trong gia đình và cộng đồng, các em học sinh người Chăm chỉ sử dụng tiếng Chăm mà không (hoặc ít) sử dụng tiếng Việt nên các em ít quan tâm và nhớ các quy tắc chính tả được học trong nhà trường.

Thường thì khi học ngôn ngữ thứ hai, nếu ngôn ngữ này có nhiều nét tương đồng, người học sẽ tiếp thu một cách dễ dàng, còn nếu khác biệt nhiều thì người học sẽ khó khăn hơn. Ở trường hợp tiếng Chăm, tiếng mẹ đẻ của các em khác với ngôn ngữ thứ hai là tiếng Việt. Về phương diện loại hình, mặc dù tiếng Việt và tiếng Chăm cùng là ngôn ngữ đơn lập (isolating), quan hệ giữa các từ được biểu thị bằng những phương tiện nằm bên ngoài từ chứ không phải bằng các phụ tố chứa trong bản thân từ. Trong hoạt động ngôn ngữ, từ không bị biến đổi hình thái, nói cách khác không có hiện tượng hợp dạng từ như những ngôn ngữ biến hình. Các ý nghĩa ngữ pháp được biểu thị chủ yếu bằng phương thức trật tự từ và hư từ hoặc ngữ điệu. Tuy nhiên sự khác nhau về ngữ hệ (tiếng Chăm thuộc ngữ hệ Nam Đảo, còn tiếng Việt là ngôn ngữ thuộc tiểu chi Việt-Mường (hay Việt-Chứt, Vietic,...) thuộc chi Môn - Khmer, ngữ hệ Nam Á. Sự khác biệt này làm nên sự khác biệt về cấu trúc, nhất là trong vốn từ vựng giữa chúng. Tiếng Chăm hiện đang được coi là ngôn ngữ đa tiết, chưa có thanh điệu (Đoàn Văn Phúc, 2014). Về cấu trúc ngữ pháp, mặc dù tiếng Việt và tiếng Chăm có nhiều điểm giống nhau như: Tính từ đứng sau

đanh từ, trật tự từ gần như không thay đổi, không có số từ ở phía cuối câu, nhưng tiếng Chăm khác với tiếng Việt về cách viết, cách đọc cấu trúc âm tiết... ở một số điểm sau: Người Chăm viết chữ theo chiều kim đồng hồ và từ dưới lên, người Việt viết chữ ngược chiều kim đồng hồ (chữ nét cong và chữ nét thẳng, chữ kết hợp nét cong và nét thẳng) hướng chữ từ dưới lên. Cách đọc của tiếng Chăm nhấn theo âm vị của phụ âm đầu (các phụ âm khác hầu như ít hoặc không nhấn) trong khi đó tiếng Việt nhấn theo nguyên âm (Thái Nguyễn Đức Minh Quân, 2013).

Tiếng Việt dùng chữ cái để ghi âm vị hoặc ghi âm tố. Nguyên tắc cơ bản của chính tả tiếng Việt là nguyên tắc ngữ âm học, nên trong hầu hết các trường hợp mối quan hệ âm chữ là quan hệ 1-1, viết từ phải biểu hiện đúng âm hưởng của từ, phát âm thế nào thì viết thế ấy. Điều này có thể hiểu là cách đọc và cách viết phải thống nhất. Nghe đọc đúng thì học sinh sẽ viết đúng. Đây là nguyên tắc có tính chất biểu tượng.

Tuy nhiên, sự biến đổi của chữ viết và ngữ âm trong quá trình phát triển ngôn ngữ không có sự tương ứng đồng điệu. Ngữ âm thường xuyên biến đổi và biến đổi nhanh, rõ rệt, trong khi chữ viết biến đổi ít và chậm. Các hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, các biểu thị phương ngữ dẫn đến xu hướng thống nhất ngôn ngữ, phản ánh và biểu hiện ở ngữ âm và chữ viết khác nhau. Trên thực tế, sự biểu hiện của mối quan hệ giữa đọc (phát âm) và viết (chính tả) khá phong phú và phức tạp, bởi vậy tiếng Việt không hoàn toàn dựa vào cách phát âm của một phương

ngữ nhất định nào. Các phương ngữ luôn có những sai lệch nhất định so với chính âm. Có nhiều trường hợp không thể “nghe như thế nào thì viết như thế” mà có những ngoại lệ (/k/; /z/...). Chữ viết tiếng Việt không phản ánh đầy đủ các phát âm trong thực tế của tiếng Việt hiện đại. Vì vậy, nguyên tắc ngữ âm học của chính tả được bổ sung bằng các nguyên tắc ngữ nghĩa và các nguyên tắc theo thói quen sử dụng chữ viết đã được xã hội chấp nhận. Chính tả tiếng Việt không đơn giản là hoàn toàn theo sát ngữ âm như trên đã đề cập.

Tuy nhiên, chính tả có xu hướng thống nhất chuẩn hóa, không theo từng phương ngữ, cho từng khu vực có biến thể về ngữ âm. Ở TPHCM, đội ngũ giáo viên tiểu học đến từ các vùng miền khác nhau nên vấn đề phát âm theo phương ngữ là không tránh khỏi. Tuy nhiên học sinh người Chăm ở đây vẫn chịu ảnh hưởng lớn nhất là tiếng Việt Nam Bộ. Kết quả khảo sát cũng cho thấy điều này, thể hiện rõ nhất ở các lỗi chính tả thường gặp của học sinh người Chăm.

2. LỖI CHÍNH TẢ THƯỜNG GẶP CỦA HỌC SINH NGƯỜI CHĂM Ở BẬC TIỂU HỌC

Tại TPHCM, nhóm nghiên cứu khảo sát 4 trường tiểu học ở 3 quận (quận 1, quận Phú Nhuận và quận 8), đây là những địa bàn tập trung đông học sinh người Chăm nhất. Hoạt động khảo sát chủ yếu dựa trên các bài kiểm tra kỹ năng viết tiếng Việt của học sinh. Dựa trên các bài kiểm tra, vở học hàng ngày, các phỏng vấn nhóm (đối với học sinh) và thảo luận nhóm (đối với giáo viên) thì

thấy trong việc học môn tiếng Việt các em yếu nhất là phân môn chính tả. Những lỗi mà các em thường mắc phải là các lỗi thuộc về chính tả ngữ âm và chính tả ngữ nghĩa. Kết quả khảo sát cho thấy đa số những lỗi bị sai nằm ở các vị trí sau:

2.1. Lỗi phụ âm đầu

Trong số 619 bài kiểm tra của học sinh người Chăm được khảo sát có tới 5.479 lỗi chính tả, trong đó 1.338 lỗi sai thuộc về phụ âm đầu, chiếm tỉ lệ (29,9%) so với các lỗi khác (vần: 2213 lỗi, thanh điệu: 714 lỗi, viết hoa: 588 lỗi, viết tắt: 7 lỗi, phiên âm: 1 lỗi, dấu câu: 618 lỗi).

Ở lỗi sai này chủ yếu các em *không phân biệt được các cặp phụ âm đầu tr - ch; s - x; gi - d/v*. Cụ thể: Không phân biệt s-/x-: 235 lỗi (17,6%); Không phân biệt tr-/ch-: 356 lỗi (26,6%); Không phân biệt d-/gi-/v-: 241 lỗi (18,0%). Khi phát âm, các em ảnh hưởng của phương ngữ Nam Bộ, như các phụ âm đầu là tr và ch phát âm là [c], s và x phát âm là [s], gi và d phát âm là [j] (lưỡi-ngạc, xát, hữu thanh), nên khi viết, các em thường có xu hướng chuyển từ tr thành ch, s thành x, d thành gi theo như cách phát âm (phát âm thế nào ghi lại như thế), và không chỉ viết sai một chiều mà các em còn sai theo hướng ngược lại. Điều này một phần còn do đặc điểm âm tiết của tiếng Chăm, ngôn ngữ thuộc tiểu loại hình “cổ”, ở đầu âm có nhiều các loại tổ hợp (cluster) phụ âm rất đa dạng và khác nhau. Phổ biến gồm các tổ hợp: tổ hợp phụ âm gồm hai/ ba yếu tố, mà yếu tố thứ nhất là một phụ âm tắc (vô thanh, hoặc hữu thanh,...); hoặc một âm xát vô

thanh với yếu tố thứ hai một phụ âm nước, lỏng [l, r] hay sát thanh hầu [h]; hoặc một yếu tố [w] ở vị trí đầu âm tiết chính. Trong khi đó cách phát âm của tiếng Việt Nam Bộ chỉ có 19 phụ âm đầu, sự thể hiện không rõ 3 phụ âm cong lưỡi là r, s, tr phát âm như d, x, ch (trong các câu như *rào và dào*; *sung sướng* và *xôn xao*; *trồng trọt* và *chồng chọt*...)

- Các phụ âm v, r viết sai thành d, g

* Không phân biệt g-/r-: 134 lỗi (10,0%)

Do phương ngữ Nam Bộ có sự chuyển hóa các phụ âm /v/ (chữ viết: v) thành [j] hoặc âm tắc, sát [bj], vì vậy học sinh viết thành *d* (như *tắm gội/tắm rội*); *gương mẫu/rương mẫu*). Chữ viết là *r /z/*, được phát âm thành *g/ɣ/* (chữ viết: g) vì vậy viết sai thành *g* (như: *xong rồi/xong gỏi*; *ra phỏ/ga phỏ*).

- Những lỗi sai với qui ước của hệ chữ Latinh

Đó là những trường hợp: không phân biệt g-/gh-; ng-/ngh-: 116 lỗi (8,7%); không phân biệt k-/c-: 25 lỗi (1,9%). Trường hợp này do c, k, q là hệ chữ Latinh để lại. Khi đi với các nguyên âm dòng trước /i, e, ɛ, ie/, các phụ âm /ɣ, ŋ, k/, không còn được ghi bằng ba con chữ tương ứng *g, ng, c* nữa mà là *gh, ngh, k* (ví dụ viết là: *gi chép* chứ không phải *ghi chép*; hoặc *ngộ nghĩnh* chứ không *ngộ nghĩnh*). Và khi có âm đệm /-w-/ thì phụ âm /k-/được ghi bằng con chữ *q* (như *kéo col/céo co*; *của em/kua em*). Điều này dẫn đến những lỗi chính tả do học sinh không nắm được qui tắc.

Ngoài ra còn có các lỗi nhầm lẫn giữa phát âm và viết khác: 109 lỗi (8,1%), như:

giùm xuê (xum xuê), *muôn bán* (buôn bán), *thở vào* (thở phào),...

2.2. Lỗi chính tả đối với âm đệm u/o (/w-/)

Khi âm tiết có các phụ âm đầu là /h-,ʔ-, k-/ đi với âm đệm /-w-/ thì được viết tương ứng bằng các chữ: *ho**, *o**, *qu** (* phần còn lại của âm tiết – nguyên âm và âm cuối). Trong phương ngữ Nam Bộ, các âm tiết này được phát âm là [w*]. Trong chính tả học sinh thường viết sai các âm tiết loại *ho** thành *gu**, như: *đàng hoàng/đàng guàng*. Điều này ảnh hưởng bởi phát âm của phương ngữ Nam Bộ, Âm đệm tác động mạnh mẽ đến các phụ âm hầu và mũi đứng trước nó, nhưng triệt tiêu hoàn toàn các phụ âm còn lại (Hoàng Thị Châu, 1989, tr. 117).

2.3. Lỗi chính tả đối với nguyên âm

- Không phân biệt hai nguyên âm ă và â: 323 lỗi (14,6%). Lỗi này thường xảy ra ở những âm tiết có âm cuối là *p* (như: *âp/lấp*; *óp/óp*) và *m* (như: *âm/lăm*; *ôm/ăm*).

- Không phân biệt nguyên âm đơn và nguyên âm đôi. Trường hợp này xảy ra đối với các nguyên âm dòng trước và dòng sau khi có âm cuối. Chẳng hạn: lẫn lộn giữa *i, ê* với *iê*: 66 lỗi (3,0%), như: *niềm vui/nìem vui*; *đếm được/điểm được*. Hoặc lẫn lộn *u, ô* với *uô*. Trường hợp lẫn lộn giữa nguyên âm hẹp nhất với nguyên âm đôi cùng dòng tương ứng: *i - iê, u - uô* khi âm cuối là bán nguyên âm /-i/ (chữ viết: *i*, đi với *u* và *uô*), như: *tìm kiếm/tim kím*; *điều khiển/điêu khiển*; *túi tiền/tuối tiền*...

Bên cạnh đó còn có trường hợp viết *ê, i* thành *iê* khi phụ âm cuối là cặp phụ âm

môi *m*, *p*, như: *tìm kiếml/tiềmkieém; bìm bịpl/biềmbiệp...*

2.4. Lỗi âm cuối

- Không phân biệt *t -c, n-ng/nh*

Phần lớn đây là những lỗi về phụ âm cuối do ảnh hưởng của phương ngữ Nam Bộ. Nổi bật là sự lẫn lộn giữa *t* và *c*: 72 lỗi (3,3%), như *mắc mưal/mắtt mưa; buộc dâyl/buộtt dây*. Bên cạnh đó học sinh còn lẫn lộn giữa *n* và *ng/nh*: 96 lỗi (4,3%), như: *hoàn cảnhl/hoàng cảnh; mênh môngl/mên mông...* do phương ngữ Nam Bộ phát âm các âm tiết có phụ âm cuối */-t/* thành *[-k]*, */-n/* thành *[-ŋ]*.

Vì viết sai từ *t* thành *c* và *n* thành *ng* theo cách phát âm ở địa phương, dẫn đến trường hợp ngược lại, *c* thành *t* và *ng* thành *n* (xuất hiện ít hơn) có thể do tâm lý “sợ sai” như đã nói ở trên. Khi */-n/* đi với nguyên âm */i/* chúng ta có vần *in* mà trong phương ngữ Nam Bộ phát âm là */i/* vì vậy phụ âm cuối *n* được viết thành *nh* (còn vần */it/* mà trong phương ngữ Nam Bộ phát âm là */i c/*, nhưng khi viết vẫn không sai chính tả). Vì vậy, học sinh thường viết sai từ *n* thành *nh*. Và từ đó cũng xảy ra trường hợp sai theo hướng ngược lại từ *nh* thành *n*).

- Đối với bán nguyên âm cuối *i/y* và *u/o*

Trong chính tả, bán nguyên âm cuối *i* và *y* đứng sau nguyên âm *a* để có các vần và cách phát âm: *ai /ai/* và *ay/*. Nhưng trong phương ngữ Nam Bộ phần lớn phát âm hai vần này đều là *[ai]*, điều này khiến học sinh viết bán nguyên âm cuối *y* thành *i* như: *lấy giọngl/láii giọng; thoải máil/thoáii máy*. Tỷ lệ sai của các lỗi này là 106 lỗi, chiếm 4,6%.

Còn đối với bán nguyên âm cuối */-w/* được

thể hiện trong chính tả là *u* hoặc *o* khi đi với nguyên âm *a* chúng ta có các vần và cách phát âm: *ao/aw/* và *au /ăw/*. Nhưng trong phương ngữ Nam Bộ phát âm hai vần này đều là */aw/*. Điều này khiến học sinh viết bán nguyên âm cuối *u* thành *o*.

Ở đây cũng có trường hợp viết sai theo hướng ngược lại (*i* → *y*, *o* → *u*) nhưng ít xảy ra, không đáng kể.

2.5. Lỗi thanh điệu

Lỗi thanh điệu phản ánh khá rõ ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đối với việc học tiếng Việt của học sinh người Chăm. Xét ở cấp độ ngữ âm - âm vị học, có sự khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Chăm: tiếng Việt có thanh điệu còn tiếng Chăm không có thanh điệu /đang trong giai đoạn hình thành thanh điệu. Điều đó có nghĩa là, khi phát âm tiếng Việt, cao độ thay đổi (thay đổi tần số rung của dây thanh) sẽ thay đổi cách tạo thanh (hoạt động các cơ ở thanh hầu) điều này dẫn đến việc phát âm các từ có ý nghĩa khác nhau. Tiếng Chăm mang những đặc điểm của ngôn ngữ cận âm tiết tính (sesquisyllable), có đối lập về âm vực (register) nhưng vẫn còn bảo lưu các phụ âm cuối, */-ʔ/*, *-h/* và quá trình vô thanh hóa phụ âm đầu không dẫn đến sự đối lập âm vị học về cao độ (pitch) của âm tiết - thanh điệu. Đối với học sinh người Chăm, việc tri nhận (nghe, nhận diện) 6 thanh âm tiếng Việt là vấn đề khó khăn đối với các em. Những khó khăn, lầm lẫn trong việc tri nhận và phát âm dẫn đến những lỗi trong việc viết các dấu thanh. Các lỗi về thanh điệu của học sinh Chăm thường gặp như sau:

- Lẫn lộn giữa *thanh hỏi* - *thanh ngã* và *thanh nặng*

Trong số 714 lỗi sai dấu thanh trong mẫu khảo sát thì lỗi không phân biệt *thanh hỏi* và *thanh ngã* lên tới 343 lỗi (48,0%). Đây là lỗi phổ biến nhất, học sinh viết sai từ *thanh ngã* thành *thanh hỏi*, như: *xã hội/xã hội; yên tĩnh/yên tĩnh...* và ngược lại *thanh hỏi* thành *thanh ngã* trong *đôi lứa/đôi lứa; một mỗi/một mỗi...* Nguyên nhân là do cách phát âm của phương ngữ Nam Bộ không phân biệt hai thanh này. Nên khi phát âm tiếng Việt, học sinh người Chăm thường phát âm sai về thanh điệu. Đặc biệt là phát âm *thanh hỏi* và *thanh ngã* thành một thanh có âm vực thấp với đường nét đi xuống, hơi đi lên về cuối, không gãy, gần như *thanh nặng* của phương ngữ Nam Bộ. Vì vậy khi viết, học sinh không phân biệt được *thanh hỏi*, *thanh ngã* với *thanh nặng*, như: *cửa sông/cửa sông; bữa ăn/bữa ăn...* Lỗi này chiếm 73 lỗi (10,2%).

- Lẫn lộn *thanh sắc*, *thanh huyền* với *thanh ngang* (không dấu) 96 lỗi (13,4%)

Lỗi viết sai từ *thanh ngang* thành *thanh sắc*: từ không dấu thành *dấu sắc* (*đèo Ngang/đèo Ngang*) loại này phổ biến nhất; lỗi viết sai theo hướng ngược lại (*dấu sắc* thành không dấu) xảy ra ít hơn. Còn có lỗi viết sai từ không dấu thành *dấu huyền* và từ *dấu huyền* thành không dấu; Những lỗi chính tả loại này cũng có thể giải thích từ đặc điểm phát âm tiếng Việt của người Chăm đối với việc xử lý thanh điệu.

Ngoài ra các em còn mắc nhiều lỗi khác như viết hoa tùy tiện: 383 lỗi (65,1%); không viết hoa tên riêng: 92 lỗi (15,6%), lỗi về dấu câu: “*Các em rất hay sai dấu thanh, muốn bỏ dấu nào là bỏ à, sắc*

huyền lẫn lộn, hỏi ngã bỏ lung tung, rồi chữ viết cũng vậy. Nó viết rồi rạc, nhiều khi nó viết không nối nét, chấm, phẩy gì hết luôn, đâm ra khi mình đọc một bài của một em Chăm học yếu thì mình không hiểu cái gì luôn” (Phòng văn GV).

Ngoài những lỗi chính tả thường gặp trên, hiện nay còn có một số lỗi do thâm nhập của ngôn ngữ chát trên các phương tiện điện tử. Dạng văn bản này mang tính khẩu ngữ và bao hàm các yếu tố kèm ngôn ngữ. Tuy nhiên, lỗi này trong nhà trường không nhiều, do các em học sinh Chăm ở bậc tiểu học ít tiếp xúc với ngôn ngữ chát và chưa tiếp xúc nhiều với các phương tiện điện tử (máy tính, điện thoại di động...). Các lỗi như: *cong dong/cộng đồng; đoàn kết/đoàn kết; hoi bảo/hoài bảo; suy thối/suy thoái; nghỉ hox/ngỉ học; mong mún/mong muốn; wan hệ/quan hệ*, vừa phản ánh cách phát âm mang tính phương ngữ Nam Bộ, vừa chịu ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, và phần nào ảnh hưởng ngôn ngữ chát vào tiếng nói chữ viết của một bộ phận giới trẻ trong đó có người Chăm.

Ngoài ra các lỗi chính tả ngữ nghĩa là do các em không phân biệt được các hiện tượng đồng âm, từ đó không hiểu được nghĩa của từ nên dẫn đến việc viết sai chính tả.

Nhìn chung các lỗi chính tả của học sinh người Chăm khi viết tiếng Việt cũng nằm trong những lỗi chung không chỉ riêng người Chăm mới mắc lỗi, nhưng học sinh người Chăm bị mắc lỗi nhiều hơn, một phần do đặc trưng phát âm tiếng Việt của phương ngữ Nam Bộ, phần khác do khác biệt giữa tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Để giúp học sinh, đặc biệt từ bậc tiểu học có thể viết đúng chính tả, nhà trường và giáo viên cần lưu ý một số biện pháp khắc phục:

- Căn cứ từ nguyên tắc viết chính tả của tiếng Việt, giáo viên phải học cách phát âm chuẩn để học sinh có cơ sở viết đúng. Nên áp dụng các quy tắc chính tả, làm căn cứ viết đúng mà không cần nhớ máy móc từng từ.

- Sử dụng kết hợp 2 phương pháp dạy chính tả không ý thức, có ý thức. Vì học sinh tiểu học còn quá nhỏ, các em hay quên, nên giáo viên cần hình thành cho các em các kỹ xảo chính tả. Bắt đầu từ việc nhận thức các quy tắc, các mẹo luật chính tả, đi từ dễ đến khó, tránh nhàm chán, thông thường qua luyện tập dần dần hình thành kỹ xảo bằng con đường công thức.

Ở đầu cấp học cần áp dụng phương pháp dạy chính tả không ý thức thông qua các bài tập viết, tập chép, giúp học sinh làm quen với hình thức của con chữ (tự dạng) để các em ghi nhớ các hiện tượng chính tả có tính chất vô đoán không gắn với quy luật nào (d/gi; tr/ch; l/n).

Ở những năm cuối cấp, cần áp dụng phương pháp dạy có ý thức, trang bị cho các em kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa liên quan đến chính tả. Cụ thể là việc vận dụng những kiến thức về ngữ âm học tiếng Việt vào việc phân loại lỗi chính tả, đặc điểm của từng loại lỗi, xây dựng mẹo chính tả, quy tắc chính tả, giúp học sinh ghi nhớ.

Hai phương pháp này phải được sử dụng một cách hợp lý nhằm đạt hiệu quả,

trong đó, sử dụng phương pháp có ý thức là chủ yếu.

- Kết hợp phương pháp tích cực với phương pháp tiêu cực (xây dựng cái đúng, loại bỏ cái sai). Phương pháp tích cực đưa ra những trường hợp viết sai chính tả, hướng dẫn, phát hiện sửa chữa, từ đó hướng học sinh đến cái đúng. Những lỗi sai bao gồm: các lỗi chính tả không nắm vững chính tự, không nắm vững cấu trúc âm tiết tiếng Việt, lỗi phát âm địa phương. Đối với lỗi này, giáo viên nên đưa ra các đoạn văn thơ, viết sai chính tả, để học sinh tự mình phát hiện lỗi, tìm nguyên nhân sai để sửa cho đúng. Phương pháp tiêu cực giúp học sinh phân tích, phán đoán, đồng thời kiểm tra, củng cố chính tả của học sinh. Phương pháp tiêu cực có tính chất bổ trợ cho phương pháp tích cực. Hai phương pháp này cần phối hợp một cách hài hòa, có hiệu quả.

- Phân biệt nghĩa của từ: Cần cho học sinh hiểu nghĩa chính xác của từ thông qua các phân môn khác như tập đọc, luyện câu, tập làm văn. Khi giảng nên có thêm đồ dùng trực quan để minh họa. Đối với từ đa nghĩa, phải đặt từ đó trong văn cảnh giúp học sinh giải nghĩa của từ.

Việc thống kê phân loại những lỗi chính tả thường mắc là rất cần thiết để giúp học sinh viết đúng chính tả, biểu đạt chính xác trên văn bản.

- Dạy chính tả theo khu vực: Xuất phát từ tình hình thực tế ở địa phương, giáo viên cần có điều tra cơ bản để tìm ra những lỗi chính tả phổ biến của học sinh, từ đó lựa chọn nội dung giảng dạy thích hợp, linh hoạt lược bớt những phần sách giáo khoa không phù hợp, bổ sung những nội

dụng dạy cần thiết mà sách giáo khoa chưa đề cập đến.

Ngoài những biện pháp về kỹ thuật giảng dạy ở tiểu học, cũng cần phải chú ý hỗ trợ việc học tiếng Việt cho các em học

sinh người Chăm ở bậc tiểu học bằng các biện pháp như: tăng cường các lớp mẫu giáo để dạy học sinh trước khi vào lớp 1; tăng cường giáo dục song ngữ tại gia đình và cộng đồng. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đoàn Văn Phúc. 2014. *Những tương đồng và khác biệt giữa các ngôn ngữ tiểu nhóm Chăm và tiếng Việt*. Hội thảo *Dạy và học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số*. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.
2. Hoàng Thị Châu. 1989. *Tiếng Việt trên các miền đất nước (Phương ngữ học)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. Huỳnh Thị Nhĩ. 2006. *Mối quan hệ giữa ngữ âm tiếng Việt Nam Bộ ở một số địa bàn và vấn đề chính tả trong nhà trường*. Tạp chí Khoa học Xã hội số 3+4.
4. Thái Nguyễn Đức Minh Quân. 2013. *Quá trình giao thoa giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ khác ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Hội thảo *Ngôn ngữ vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long*, tại An Giang.
5. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. 2014. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Dạy tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số*. Tài liệu nội bộ.